

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2018
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Đức Thuận

2. Ông Hoàng Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2018/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST- HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Chị Vũ Bích P**, sinh năm 1982, Có mặt

Địa chỉ: Tổ 49, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* **Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1980, Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 49, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18-5-2018 và các tài liệu có trong hồ sơ cùng lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Bích P trình bày:

Về hôn nhân: Chị Vũ Bích P và anh Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12-11-2004 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, những lần anh T uống rượu say về nhà đánh đập chị P, anh T ngoại tình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Những mâu thuẫn đó chị P cùng anh T và gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, nay chị Vũ Bích P xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị P đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Chị Vũ Bích P và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung: Cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2003 và cháu Nguyễn Quỳnh

A, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2010. Nếu Tòa án giải quyết được ly hôn chị P có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh A, anh T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Đ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài chia sản và nợ chung: Chị Vũ Bích P và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận phân chia nên chị P không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt, nhưng tại bản tự khai có trong hồ sơ anh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T xác nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị P đã trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, mâu thuẫn đó anh T và chị P đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa. Nay chị P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T xác nhận có hai con chung như chị Vũ Bích P đã trình bày. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh T đề nghị được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2003 còn chị Vũ Bích P nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2010 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản, nợ chung: Anh Nguyễn Văn T chị Vũ Bích P tự thỏa thuận phân chia nên anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Bích P và anh Nguyễn Văn T tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 11 năm 2004, tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau những mâu thuẫn đó chị P cùng anh T và gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. Nay chị P và anh T xác định tình cảm vợ chồng đã hết điều đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhưng anh Nguyễn Văn T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Bích P là có căn cứ.

[3] Về nuôi con chung: Chị Vũ Bích P và anh Nguyễn Văn T có hai con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2003 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2010. Chị P và anh T đều có đề nghị, chị P nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh A, anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Đ, chị P và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy đề nghị của chị Vũ Bích P và anh Nguyễn Văn T phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Minh Đ và cháu Nguyễn Quỳnh A nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị Vũ Bích P và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận phân chia nên chị P và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Bích P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Vũ Bích P được ly hôn anh Nguyễn Văn T

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2010 cho chị Vũ Bích P; Giao cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2003 cho anh Nguyễn Văn T, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Vũ Bích P và anh Nguyễn Văn T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vũ Bích P và anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Bích P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000516, ngày 18-5-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái (chị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm)

Án xử công khai sơ thẩm, chị Vũ Bích P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

***chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.
Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành
án dân sự***

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Yên Bái;
- VKS tp Yên Bái;
- Chi cục THADS tp Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường N,
tp Y, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đình Lâm